

Bản án số: 138/2021/HSST

Ngày: 29-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Hưng**

Nghề nghiệp: Chuyên viên phòng Kinh tế quận Bình Thạnh

2/ Bà **Bùi Thị Hòa Bình**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí quận Bình Thạnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Tuyết Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thạnh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2021/TLST-HS ngày 17/5/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2021/QĐXXST-HS ngày 04/10/2021 đối với bị cáo:

Đỗ C; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú: Số B đường S, phường T, quận C (Nay là Thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: H và mẹ L; Bị can là con một trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Lịch sử bản thân: Ngày 09/7/2013 bị Công an quận 9 bắt đưa vào cơ sở giáo dục 12 tháng theo Quyết định số 112/QĐ ngày 03/7/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo bị tạm giam từ ngày: 18/02/2021. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Bà Y, sinh năm: 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Số C, đường Đ, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà L (vắng mặt)

Địa chỉ: Số M, đường K, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông Q (vắng mặt)

Địa chỉ: Số H, đường K, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông B (vắng mặt)

Địa chỉ: Số M, đường K, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 16/5/2018, C cùng các bạn tên L, M (chưa rõ lai lịch) ngồi nhậu ở quán vỉa hè trên đường C, quận B. Đến 11 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô đến quán cơm “A” số 2 Lô 3 Khu dân cư M, phường O, quận B để mua cơm. Khi đến nơi, C kêu nhân viên của quán là Y (còn gọi là N) bán 01 hộp cơm và C đưa 50.000 đồng. Trong lúc chờ lấy cơm thì C đùa giỡn, ôm hôn nhân viên của quán là L thì L phản ứng đẩy C ra, Y thấy vậy nên chạy đến kéo L ra và đuổi C đi về. Lúc này, C bực tức Y nên không mua cơm nữa và đòi trả lại số tiền 50.000 đồng nên Y đưa lại cho C 50.000 đồng, thì bị C sử dụng tay phải tát mạnh 01 cái vào mặt Y, dùng tay, chân xô đổ nồi cơm, canh và thức ăn đang bán xuống đất, tiếp đến C dùng tay, chân đánh, đá túi bụi vào người Y, làm Y ngã xuống đất, sau đó C tiếp tục chụp lấy cây kéo cắt thịt có mũi nhọn, cán có bọc nhựa màu đen cầm trên tay phải đâm vào vai trái, gáy trái của Y và làm gãy đốt ngón tay phải, lúc này mọi người xung quanh chạy đến can ngăn tước cây kéo và đẩy C ra thì C leo lên xe mô tô chạy đi. Trên đường đi do tức giận việc bị ngăn cản nên C dừng lại bên cạnh xe đẩy bán trái cây dạo của một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) trên đường P, C liền lấy con dao có cán bằng gỗ dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi bằng dài 60cm, bản rộng 0,5cm dùng để gọt trái cây và nói với người phụ nữ mượn chút quay lại trả, sau đó C cầm dao điều khiển xe quay lại quán cơm “A” xông vào định chém Y thì có anh B chạy đến can ngăn, C liền chửi rồi dùng dao kề vào cổ anh B, lúc này anh Q là chủ quán cơm nhặt khúc cây chạy đến đánh vào tay cầm dao của Châu làm con dao rớt xuống đất, Châu liền bỏ chạy thì bị Công an phường 03 quận Bình Thạnh bắt giữ đưa về trụ sở làm việc. Riêng chị Nhi được mọi người đưa đi Bệnh viện nhân dân G cấp cứu và điều trị.

Chị Y có đơn yêu cầu khởi tố và anh Q tố giác C có hành vi đe dọa, Công an phường 3 quận Bình Thạnh lập hồ sơ chuyển Công an quận Bình Thạnh xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, C khai nhận hành vi gây thương tích cho chị Y như trên và không thừa nhận hành vi đe dọa anh Q cùng gia đình.

Ngày 23/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Thạnh ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với chị Y.

Ngày 21/6/2018 Trung tâm pháp y – Sở y tế Tp.Hồ Chí Minh có kết luận giám định pháp y về thương tích số 458/TgT.18 đối với Y:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm, đã được điều trị, hiện còn: Một sẹo vùng gáy trái kích thước 3 x 0,5cm; Một sẹo vùng vai trái kích thước 0,3 x 0,1cm; Tình trạng ổn định

- Chấn thương bàn tay phải gây gãy xương đốt gần ngón III, đã được điều trị nẹp nội, hiện còn: Hình ảnh gãy xương trên phim Xquang; Còn bột nẹp Iselin ngón III và cẳng tay, bàn tay phải

2. Theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

3. Kết luận khác: không

Ngày 26/7/2018 Cơ quan CSĐT khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt tạm giam đối với C về tội “Cố ý gây thương tích”. Do bị can bỏ trốn nên ngày 23/10/2018 Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can. Đến ngày 18/02/2021 Cơ quan điều tra bắt được Đỗ C và ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, Quyết định phục hồi điều tra bị can và ra lệnh tạm giam đối với C.

Ngày 19/3/2021 Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung.

Ngày 29/3/2021 Trung tâm pháp y –Sở y tế Tp.Hồ Chí Minh có kết luận giám định bổ sung số 458.B/TgT.18-21 về tỷ lệ thương tật của Y như sau: Tỷ lệ từng thương tích tại:

+ Vùng gáy trái có tỉ lệ 02%, Vùng vai trái có tỉ lệ 01%. Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

+ Vùng ngón III bàn tay phải có tỉ lệ 08%. Thương tích do vật tày tác động gây ra.

Đối với hành vi gây thương tích cho anh B, anh B cho biết do thương tích bị nhẹ không đáng kể và hiện đã lành nên anh B có đơn từ chối giám định và không yêu cầu khởi tố đối với C.

Đối với hành vi làm thiệt hại số thực phẩm đang buôn bán, anh Q cho biết không nhớ rõ số lượng và trọng lượng thực phẩm đã mua chế biến nên không đủ cơ sở để trưng cầu giám định tài sản bị thiệt hại và anh Q có đơn không yêu cầu xử lý.

Đối với việc anh Q tố giác C có hành vi đe dọa, quá trình điều tra C không thừa nhận và anh Q có đơn xin rút nội dung tố cáo đối với C có hành vi đe dọa.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Đỗ C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 với mức án từ 2 – 3 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: 01 cái kéo dài 23cm, có lưỡi dài 13cm, mũi nhọn, cán bọc nhựa màu đen; 01 con dao có cán gỗ dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi bằng, bản dao rộng 0,5cm. Nhận thấy, đây là hung khí bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về phần dân sự: Tại cơ quan điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho chị Y và chị Y không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét về phần bồi thường dân sự.

Đối với Anh B cho biết thương tích nhẹ không đáng kể có đơn từ chối giám định, không yêu cầu khởi tố, không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên đề nghị không xem xét. Ngoài ra, anh Q trước đây có đơn tố giác C có hành vi đe dọa, quá trình điều tra C không thừa nhận hành vi này, anh Q có đơn xin rút nội dung tố cáo C có hành vi đe dọa và có đối với hành vi làm thiệt hại tài sản là thực phẩm đang buôn bán thì anh Q không nhớ rõ số lượng cũng như trọng lượng nên không thể trung cầu giám định về tài sản bị thiệt hại, anh Q rút yêu cầu tố cáo C về hành vi này, không yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và lời nói sau cùng của bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định thương tật của bị hại có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo ra trước tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì, phát sinh từ hành vi khiếm nhã của bị cáo với chị L làm chung với bị hại, chị Y can ngăn bị

cáo đã có hành vi dùng tay chân đánh bị hại và sử dụng kéo nhọn là hung khí nguy hiểm đâm chọt Y dẫn đến thương tích tại vai trái, gáy và gãy xương đốt ngón tay, gây thương tích xong bị cáo ra về lại tiếp tục lấy dao quay lại để đánh Y chỉ khi có sự can thiệp của người khác bị cáo mới dừng lại. Cho thấy, hành vi của bị cáo là bất chấp pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác thể hiện bản chất côn đồ, cố ý gây thương tích cho bị hại. Thương tích bị cáo gây ra cho bị hại theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 458/TgT.18 ngày 21/6/2018 và Kết luận giám định bổ sung số 458.B/TgT.18 ngày 29/3/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về tỉ lệ thương tật cơ thể của chị Y là 11%. Xét thấy, các hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” thuộc các trường hợp tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Thương tích bị cáo gây ra cho bị hại theo kết luận giám định là 11% và hành vi của bị cáo thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 của Điều luật nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về động cơ, mục đích hành vi phạm tội của bị cáo: Giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn, xuất phát từ hành vi khiếm nhã của bị cáo với chị L khi bị hại phản ứng đuổi bị cáo về thì bị cáo phải nhận thức hành vi của mình là sai trái. Ngược lại, bị cáo bất chấp pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, cố ý gây thương tích cho bị hại, hành vi chỉ dừng lại khi có sự can ngăn của anh Q. Cho thấy bản chất coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra, nhân thân bị cáo cũng đã bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc năm 2013 về hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra, cũng như nhân thân của bị cáo nhằm mục đích giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường sức khỏe cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5]. Về vật chứng: 01 cái kéo dài 23cm, có lưỡi dài 13cm, mũi nhọn, cán bọc nhựa màu đen; 01 con dao có cán gỗ dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi

bằng, bản dao rộng 0,5cm. Nhận thấy, đây là hung khí bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về phần dân sự: Tại cơ quan điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho chị Y và tại phiên tòa chị Y không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với Anh B cho biết thương tích nhẹ không đáng kể có đơn từ chối giám định, không yêu cầu khởi tố, không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên không xem xét. Ngoài ra, anh Q trước đây có đơn tố giác C có hành vi đe dọa, quá trình điều tra C không thừa nhận hành vi này, anh Q có đơn xin rút nội dung tố cáo C có hành vi đe dọa và đối với hành vi làm thiệt hại tài sản là thực phẩm đang buôn bán thì anh Q không nhớ rõ số lượng cũng như trọng lượng nên không thể trưng cầu giám định về tài sản bị thiệt hại, anh Q rút yêu cầu tố cáo C về hành vi này, không yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về điều luật: Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ C 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/2/2021.
4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo dài 23cm, có lưỡi dài 13cm, mũi nhọn, cán bọc nhựa màu đen; 01 con dao có cán gỗ dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi bằng, bản dao rộng 0,5cm.
5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP. HCM;
- VKSND Q-Bình Thạnh;
- THA DS Q. BTh;
- Trại giam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA HS;
- Phòng PV 06 - CA TP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia TT;
- Lưu VP, hồ sơ.

Phạm Tuấn Anh